

Số: 61/2020/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2016/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Corner Stone, số 16 đường Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Chu Văn Thành, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 233 đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 227 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 227 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Tấn L, sinh năm 1946;
- Bà Dương Thị C, sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: Số 227 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lợi, bà Cúc cùng ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B tổng số tiền 1.521.119.859 (Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu một trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín) đồng trong thời hạn như sau:

+ Từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/12/2020 trả số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng;

+ Từ ngày 11/12/2020 đến ngày 11/3/2021 trả hết số tiền còn lại là 1.221.119.859 (Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu một trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín) đồng.

Ngân hàng B không yêu cầu Công ty S phải trả lãi suất phát sinh và lãi suất do chậm thanh toán đối với số tiền trên.

Trường hợp bị đơn không thanh toán số tiền trên thì đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển số 10692228.C12.HĐTC.HCM ký ngày 26/12/2012 và Phụ lục sửa đổi Hợp đồng thế chấp số 10692228.C.12.PL1.HĐTC.HCM ký ngày 06/01/2014: Ngân hàng B và Công ty S.

- Về chi phí đo vẽ và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng B số tiền: 18.176.170 (Mười tám triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi) đồng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty S phải chịu số tiền là 28.816.797 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng), thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.022.442 (Năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0006557 ngày 24/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền